

Số: 21/2023/QĐST-HNGĐ

Nam Đông, ngày 04 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn TL, xã HX, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Anh Võ Quốc H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn TL, xã HX, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 17 tháng 4 năm 2023, chị Trần Thị Mỹ H và anh Võ Quốc H cùng cư trú tại Thôn TL, xã HX, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế và nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con. Chị H đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự theo thỏa thuận giữa Chị H với anh H. Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ H và anh Võ Quốc H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2007 tại Ủy ban nhân dân xã HG (cũ) nay là xã HX, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống tại Thôn TL, xã HX, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến nay. Cuộc sống hôn nhân mới đầu có hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn thì không còn hạnh phúc nữa.

Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có điểm tương đồng trong cuộc sống hôn nhân. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng cả hai không thể tự hàn gắn được. Xét thấy, Chị H và anh H tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Trần Thị Mỹ H và anh Võ Quốc H.

- Về con chung: Chị Trần Thị Mỹ H và anh Võ Quốc H có 02 người con chung là Võ Trung K, sinh ngày 28/5/2008 và Võ Tuệ L, sinh ngày 31/10/2014. Theo nguyện vọng của các cháu và thỏa thuận của Chị H và anh H giao cháu Võ Trung K, sinh ngày 28/5/2008 và cháu Võ Tuệ L, sinh ngày 31/10/2014 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên đương sự có quyền xin thay đổi nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Mỹ H và anh Võ Quốc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị Mỹ H và anh Võ Quốc H không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Mỹ H tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ H và anh Võ Quốc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Võ Trung K, sinh ngày 28/5/2008 và cháu Võ Tuệ L, sinh ngày 31/10/2014 cho Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên đương sự có quyền xin thay đổi nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Mỹ H và anh Võ Quốc H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị Mỹ H và anh Võ Quốc H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị Trần Thị Mỹ H tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà Chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002664 ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Hồ Minh Thước